

CÁC PHÉP TÍNH DẠNG $34 + 23, 57 - 23$

(3 tiết – SGK trang 120)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 (đặt tính, tính).
- Nhận biết quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong các trường hợp cụ thể.

- Tính nhẩm cộng, trừ với các dạng đã học.
- Làm quen với việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.
- Làm quen việc so sánh kết quả các phép tính.

2. Năng lực chủ trọng: giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC

GV: 57 khối lập phương.

HS: 20 khối lập phương.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

KHỞI ĐỘNG

Nhóm 4: Dùng các khối lập phương **lập số 34** và số 23.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Xây dựng biện pháp cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100

Có thể tiến hành theo hình thức: **Dạy học thông qua Giải quyết vấn đề.**

Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề**

- Các nhóm **quan sát** phép tính $34 + 23 = ?$
- Thảo luận, **trình bày** nhận biết:

Ta phải **tính** $34 + 23$.

Bước 2: **Lập kế hoạch**

- GV gợi ý

- Dùng các khối lập phương đã xếp ở phần khởi động **thể hiện phép tính $34 + 23$.**
- HS **nhận biết** muốn tính $34 + 23$ phải **gộp 3** thanh chục và 4 khối lập phương với 2 thanh chục và 3 khối lập phương để tìm số khối lập phương có **tất cả**.

- Các nhóm thảo luận, nêu cách thức giải quyết, nêu tên cách làm: **Đếm** hay **Tính**.

Các khả năng **có thể** xây ra:

- **Đếm:**

Đếm trên các khối lập phương (đếm các thanh chục rồi đếm thêm các khối lập phương rời).

Đếm trên các ngón tay.

...

- **Tính:** $30 + 20 = 50$, $4 + 3 = 7$, $50 + 7 = 57$ nên $34 + 23 = 57$,
hoặc : $4 + 3 = 7$, $30 + 20 = 50$, $7 + 50 = 57$ nên $34 + 23 = 57$, ...

Bước 3: **Tiến hành kế hoạch**

- Các nhóm thực hiện kế hoạch

Viết phép tính đã hoàn thiện ra bảng con: $34 + 23 = 57$.

– Khuyến khích một vài nhóm **trình bày** cách thức giải quyết:

Làm bằng cách nào? (đếm hay tính)

Đếm thế nào?

Tính thế nào?

Giáo viên tổng kết ngắn gọn cách làm của các nhóm.

– GV **giới thiệu biện pháp tính**.

Để thực hiện phép cộng: $34 + 23$ ta có thể làm như sau:

• **Đặt tính:** viết số 34 rồi viết số 23 dưới số 34 sao cho các chữ số chục thẳng cột với nhau, các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.

• **Tính** từ phải sang trái

$$\begin{array}{r} 34 \\ + 23 \\ \hline 57 \end{array} \quad \begin{array}{l} 4 \text{ cộng } 3 \text{ bằng } 7, \text{ viết } 7 \\ 3 \text{ cộng } 2 \text{ bằng } 5, \text{ viết } 5. \\ \text{Vậy: } 34 + 23 = 57. \end{array}$$

(Các thao tác trên, GV vừa nói vừa viết.)

Cho vài HS **nêu** lại cách thực hiện phép cộng như trên.

Bước 4: **Kiểm tra**

Cả lớp cùng **đếm** theo chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rồi để khẳng định kết quả đúng.

2. Xây dựng biện pháp trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100

– GV đặt vấn đề: $57 - 23 = ?$

– Cho HS thực hiện phép trừ trên khối lập phương bằng thao tác tách 2 thanh chục và 3 khối lập phương sang một bên, còn lại 3 thanh chục và 4 khối lập phương rồi nói: $57 - 23 = 34$.

– GV **giới thiệu biện pháp tính**

GV hướng dẫn cho HS cách đặt tính trừ rồi tính như cách làm phép cộng ở trên

$$\begin{array}{r} 57 \\ - 23 \\ \hline 34 \end{array} \quad \begin{array}{l} 7 \text{ trừ } 3 \text{ bằng } 4, \text{ viết } 4 \\ 5 \text{ trừ } 2 \text{ bằng } 3, \text{ viết } 3. \\ \text{Vậy: } 57 - 23 = 34. \end{array}$$

Cho vài HS **nêu** lại cách thực hiện phép trừ như trên.

GV giới thiệu thuật ngữ “Tính viết”

Việc thực hiện các phép tính bằng cách đặt tính như trên còn gọi là “tính viết”.

Nếu chỉ tính toán trong đầu thì gọi là “tính nhẩm”.

3. Thực hành (SGK trang 120, HS làm trên bảng con)

– Với mỗi phép tính, HS **thực hiện** từng bước:

- Đặt tính
- Tính

– Khi sửa bài

- GV cho HS **nói** lại cách đặt tính và tính.
- Hướng dẫn HS nói cách tính các bài ở cột 3.

Chẳng hạn: $40 + 50$

$$\begin{array}{r} 40 \\ + 50 \\ \hline 90 \end{array}$$

0 cộng 0 bằng 0, viết 0.
4 cộng 5 bằng 9, viết 9.
Vậy: $40 + 50 = 90$.

Lưu ý HS có thể cộng nhầm, đối chiếu kết quả với cộng viết.

- GV có thể dùng một hình thức vui để lưu ý HS tránh sai lầm khi đặt tính.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS **nhắc lại** cách tính.

– Khi sửa bài, GV có thể cho HS **nói** lại cách tính câu cuối:

5 trừ 5 bằng 0, viết 0

3 trừ 2 bằng 1, viết 1.

Vậy $35 - 25 = 10$.

Bài 2:

– Khi phân tích mẫu lưu ý HS, ví dụ: “Tại sao phải viết chữ số 7 dưới chữ số 0?”.

GV đặt tính, nói cách tính theo mẫu như SGK trang 121, vừa nói vừa viết rồi cho HS nhắc lại (lần lượt từng phép tính).

– Khi sửa bài, GV có thể cho HS **nói** lại cách tính.

Bài 3:

– HS nhận biết yêu cầu của bài:

- **Xác định** số bút màu trong mỗi hình tròn nhỏ, sau đó **xác định** tổng số bút màu trong hai hình tròn đó bằng cách **đếm**.
- Viết bốn phép tính thích hợp từ ba số trên.

– Khi sửa bài, GV có thể yêu cầu mỗi tổ HS **đặt tính** và **tính** để kiểm tra lại kết quả.

Bài 4:

– Lưu ý HS **kiểm tra** đúng, sai sau mỗi bài.

– Khi sửa bài, GV lưu ý HS hai bài cột thứ hai (mối quan hệ cộng – trừ).

Bài 5: Khi sửa bài, GV cho HS nêu lại cách thực hiện (*tính từ trái sang phải*). Lưu ý, chỉ cần viết kết quả cuối cùng.

Bài 6: GV cần lưu ý HS cách **đặt tính** các phép tính $23 + 6$, $4 + 75$, $57 - 4$, $89 - 5$.

Bài 7:

– GV giúp HS nhận biết thứ tự làm: Tính rồi so sánh – Chọn dấu thích hợp.

– Để so sánh các kết quả, HS có thể thực hiện bằng các cách khác nhau:

- Tính ra kết quả rồi so sánh.
- Lập luận, chẳng hạn:
45 bớt 5 được số bé hơn 45
Vậy $45 - 5 < 45$.

GV cần đề ý rằng, những lập luận trên nhiều khi là những cảm nhận mà HS chưa nói được rành mạch, GV là người giúp các em nói lên những suy nghĩ của mình.

Bài 8:

- GV giúp HS nhận biết thứ tự làm: Đếm số trứng từng loại, gộp, viết phép tính.

CỦNG CỐ

HS nói lại cách đặt tính và tính khi cộng, trừ các số trong phạm vi 100.